

Lớp:Số báo danh:
Họ và tên:.....
Ngày.....tháng.....năm 2024

Giám thị 1:.....
Giám thị 2:

Điểm:..... Bằng chữ:.....

Giám khảo (kí, ghi rõ họ tên)

Nhận xét của giáo viên

.....
.....
.....

Câu 1. Số 516 được viết thành

- A. $500 + 16 + 6$ B. $51 + 6$ **C. $500 + 10 + 6$** D. $5 + 16$

Câu 2. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $5\text{m } 4\text{dm} = \dots\text{cm}$ là

- A. 405 B. 504 **C. 540** D. 54

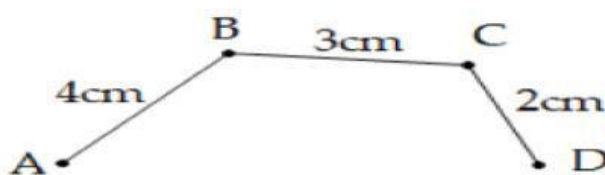
Câu 3. Đồng hồ chỉ mấy giờ?

- A. 2 giờ 30 phút**
B. 12 giờ
C. 2 giờ 12 phút
D. 12 giờ 10



Câu 4. Độ dài của đường gấp khúc ABCD là:

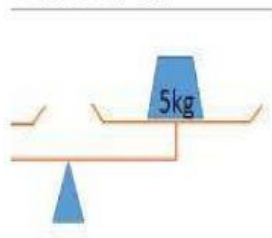
- A. 9 cm**
B. 10 cm
C. 6 cm
D. 8 cm



Câu 5. Hôm nay là thứ Hai, ngày 13 tháng 11. Còn 9 ngày nữa là đến sinh nhật Hoa. Vậy sinh nhật Hoa là thứ mấy?

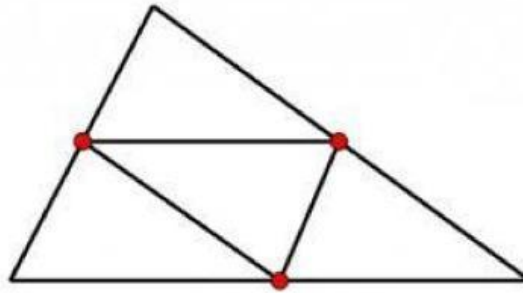
- A. Thứ hai B. Thứ ba **C. Thứ tư** D. Chủ nhật

- A. 5 kg
B. 3 kg
C. 2 kg
D. 1 kg



Câu 6. Một quả lê nặng bao nhiêu?

Câu 7. Trong hình bên có



..... hình tam giác đoạn thẳng.

Câu 8. Số?

..... $\times 6 = 48$

- A. 5 B. 6 C. 7 **D. 8**

Câu 9. Mẹ có 72 cái kẹo, được chia đều vào 9 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu cái kẹo?

- A. 9 B. 8 C. 7 D. 6

Câu 10. Tổng của tất cả các kết quả phép nhân trong bảng nhân 5 (từ 1×5 đến 10×5) là bao nhiêu?

- A. 250 B. 275 C. 300 D. 325

Câu 11. Hiệu của 924 và 548 là bao nhiêu?

- A. 376** B. 378 C. 386 D. 388

Câu 12. Tính: $567 + 324$

- A. 881 B. 891 C. 901 D. 911

Câu 13. Điền vào chỗ chấm:

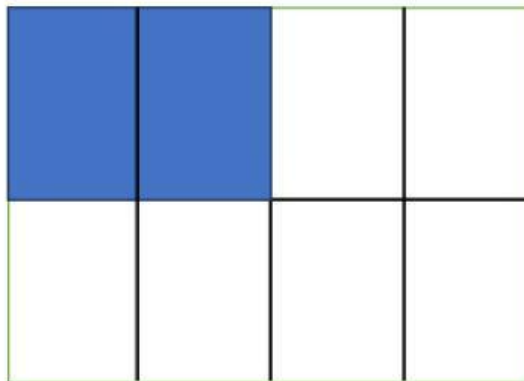
Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy chia cho đã biết.

Câu 14. Điền số còn thiếu: 2, 6, 12, 20, 30, ...?

- A. 42 B. 40 C. 44 D. 45

Câu 15. Phần đã tô màu chiếm bao nhiêu phần của hình chữ nhật?

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{1}{5}$



**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
MÔN TOÁN LỚP 3**

Mỗi câu đúng được 1 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	C	A	A	C
Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	5 - 12	D	B	B
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15
A	B	tích - thừa số	A	C